

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao.

2. Bà Dương Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Gi, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Gi vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc H trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 1993 bà và ông Nguyễn Ngọc Gi xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/8/2004.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông Gi thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập bà vô cớ, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Gi.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống bà và ông Gi có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh Hiếu, sinh ngày 16/02/1994 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 22/10/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Hòa, sinh ngày 20/12/2005. Hiện con chung đang sống với vợ chồng, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Hòa, bà không yêu cầu ông Gi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc Gi trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của Bà H về quá trình chung sống và điều kiện kết hôn.

Ông và Bà H kết hôn với nhau do quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/8/2004.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi khi có cãi vã do bất đồng về quan điểm. Nay Bà H yêu cầu ly hôn, ông cho rằng ông còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống ông và Bà H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh Hiếu, sinh ngày 16/02/1994 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 22/10/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Hòa, sinh ngày 20/12/2005. Hiện con chung đang sống với vợ chồng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, thì ông đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của con chung, ông không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc Gi vắng mặt.

Nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Gi đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc H .

Về con chung: Căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Bà H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Hòa, sinh ngày 25/12/2005, ông Gi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Đỗ Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Giàu, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Gi cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn Bà Đỗ Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Gi đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bà H và ông Gi .

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, Bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Ngọc Gi do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/8/2004, hôn nhân của Bà H và ông Gi là hợp pháp. Bà H và ông Gi do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo Bà H , nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Gi thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập bà vô cớ, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau. Ông Gi xác định do bất đồng về quan điểm, từ đó đôi khi vợ chồng có cãi vã nhau, ông muốn vợ chồng đoàn tụ vì ông còn thương vợ. Ông Gi yêu cầu được đoàn tụ nhưng ông không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, Bà H xác định Bà H không thể tiếp tục sống chung với ông Gi , Bà H không đồng ý đoàn tụ và cương quyết ly hôn với ông Gi . Xét thấy tình cảm vợ chồng của Bà H và ông Gi đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu

cầu của Bà H được ly hôn với ông Gi phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông Gi xác định quá trình chung sống Bà H, ông Gi có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh Hiếu, sinh ngày 16/02/1994, Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 22/10/2003 và Nguyễn Minh Hòa, sinh ngày 20/12/2005. Hiện cháu Hiếu và cháu Hiền đã trưởng thành nên Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, cháu Hòa đang sống cùng Bà H và ông Gi, Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, tại bản tự khai của cháu Hòa thì nguyện vọng của cháu Hòa là sống cùng với Bà H. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt của cháu Hòa, Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu ông Gi cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Gi xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Buộc Bà Đỗ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn Ngọc Gi về việc ly hôn.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Ngọc Giàu.

Về nuôi con chung: Bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Nguyễn Ngọc Gi có ba con chung là Nguyễn Thị Minh Hiếu, sinh ngày 16/02/1994, Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh ngày 22/10/2003 và Nguyễn Minh Hòa, sinh ngày 20/12/2005. Giao con chung tên Nguyễn Minh Hòa, sinh ngày 20/12/2005 cho Bà Đỗ Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu ông Gi cấp dưỡng nuôi con nên ông Gi không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008344 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Lương Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cao

Dương Thị Sáu

Phan Thu Thảo